TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 30 -12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Thuận.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Liên
Bà Trương Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 16/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo*: Đinh Văn D; tên gọi khác : không; sinh năm 2003; nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKHKTT: Khu 5, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tạm trú: thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn H, sinh năm 1974 và con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1981; có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ con: Không; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; tạm giữ ngày 15/11/2021; tạm giam: Không; Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Bị hại*: Anh Trần Văn H; sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/11/2021 Đinh Văn D và anh Trần Văn H cùng nhau đi làm thuê *(trát lại các mạch tường của công trình xây dựng nhà ở)* tại ngôi nhà của gia đình bà Lã Thị T thuộc thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Khi làm việc H để chiếc điện thoại IPHONE XS màu vàng; D để điện thoại IPHONE 7Plus màu đen trên khung của sổ ngoài phòng khách. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi D đi vệ sinh quay về không thấy có ai ở

phòng khách nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của H để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D đến vị trí khung cửa sổ cầm cả hai chiếc điện thoại mang đi cất giấu đằng sau chậu hoa cạnh cổng nhà bà T rồi quay lại làm việc. Mục đích D giấu cả điện thoại của mình cùng điện thoại của H là để H không nghi ngờ mình lấy trộm điện thoại. Một lát sau D quay lại tắt nguồn hai chiếc điện thoại và giấu tại đống củi cách nơi làm việc khoảng 25m rồi quay về làm việc bình thường. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày anh H không thấy điện thoại nên hỏi và cùng D đi tìm nhưng không thấy, sau đó cả hai người đã làm đơn trình báo lên Công an thị trấn Y, huyện B. Đến sáng ngày 14/11/2021 anh H tìm và phát hiện 02 chiếc điện thoại tại đống củi nên đã giao nộp và trình báo lên Công an thị trấn Y, huyện B đồng thời nghi ngờ Đinh Văn D là người đã trộm cắp tài sản.

Ngày 15/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã triệu tập Đinh Văn D để điều tra, tại Cơ quan Điều tra D đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh H mục đích để bán lấy tiền mua điện thoại mới. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với Đinh Văn D để phục vụ quá trình điều tra.

Ngày 16/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra văn bản yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B để tiến hành định giá đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS.

Tại bản kết luận số 27 ngày 18/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu vàng (đã qua sử dụng) tại thời điểm hiện tại là: 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại biên bản xác định hiện trường lập ngày 16/11/2021 Đinh Văn D đã chỉ dẫn đều phù hợp với quá trình thực hiện hành vi trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS tại khung của sổ trong ngôi nhà bà Lã Thị T thuộc thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Ngày 18/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án số 28 về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Ngày 24/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định khởi tố bị can đối với Đinh Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, vỏ màu vàng, bên ngoài có ốp màu trắng trong suốt, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7Plus, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bị hại Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, vỏ màu vàng, bên ngoài có ốp màu trắng trong suốt, điện thoại đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Đinh Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7Plus, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Trần Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-BM ngày 15/12/2021 của VKSND huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Đinh Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo: Đinh Văn D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đinh Văn D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: không

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Đinh Văn D, bị hại Trần Văn H nhất trí với toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có tranh luận đối đáp.

Bị cáo Đinh Văn D thực hiện quyền nói lời sau cùng và xin giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai

của bị hại, phù hợp với kết quả xác định hiện trường, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu,chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 10 phút sáng ngày 13/11/2021 tại ngôi nhà đang xây của gia đình bà Lã Thị T thuộc thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, bị cáo Đinh Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu vàng có trị giá 5.950.000đ *(Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)* của anh Trần Văn H. Mục đích bán lấy tiều tiêu xài cá nhân. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo mang tính giản đơn và nảy sinh nhất thời do mong muốn đổi điện thoại mới. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nên Hội đồng xét xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời bị cáo đã xin lỗi bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, 278 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và tiền án phí đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản, xác định chủ sở hữu hợp pháp và ra Quyết định xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn D 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cáo Đinh Văn D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên,thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ ngay biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Văn D.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về vật chứng: Không.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đinh Văn D chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn Y;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận